

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với
xe mô tô trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002; Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Pháp lệnh Phí, lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH ngày 28 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ; Nghị định 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo quy định tại Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính.

2. Đối tượng chịu phí

Đối tượng chịu phí sử dụng đường bộ: xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy và các loại xe tương tự (sau đây gọi chung là mô tô) đã đăng ký lưu hành (có giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số xe) tại tỉnh Cao Bằng hoặc xe đăng ký lưu hành tại địa phương khác nhưng tham gia giao thông tại tỉnh Cao Bằng.

3. Người nộp phí

Bao gồm các tổ chức, cá nhân sở hữu, sử dụng hoặc quản lý phương tiện (sau đây gọi chung là chủ phương tiện) là người nộp phí sử dụng đường bộ.

4. Các trường hợp được miễn thu phí

Miễn phí sử dụng đường bộ đối với những trường hợp sau đây:

a) Xe mô tô công vụ của lực lượng công an, quốc phòng.

b) Xe mô tô của chủ phương tiện thuộc các hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về hộ nghèo. Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh có quy định cụ thể chuẩn hộ nghèo áp dụng tại địa phương theo quy định của pháp luật thì căn cứ vào chuẩn hộ nghèo do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để xác định hộ nghèo.

5. Mức thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô (không bao gồm xe máy điện)

TT	Loại phương tiện chịu phí	Mức thu (đồng/năm)
1	Loại có dung tích xy lanh đến 100 cm ³	80.000
2	Loại có dung tích xy lanh trên 100 cm ³	120.000

6. Cơ quan thu, phương thức khai, nộp phí

a) Cơ quan thu phí:

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) là đơn vị tổ chức thu phí.

- UBND cấp xã chỉ đạo tổ dân phố (hoặc thôn, bản) hướng dẫn kê khai phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô của chủ phương tiện trên địa bàn theo Mẫu tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quyết định này và tổ chức thu phí, trên cơ sở số liệu kê khai số lượng xe mô tô thuộc đối tượng nộp phí, đơn vị thu phí thực hiện lập

sổ kê khai để theo dõi và quản lý nộp phí xe mô tô trên địa bàn. Căn cứ số liệu xe mô tô trong Sổ kê khai, đơn vị thu phí triển khai thu, nộp phí của các năm tiếp theo.

b) Phương thức khai, nộp phí như sau:

- Đối với xe phát sinh từ ngày 01/01 đến ngày 30/6 hàng năm, chủ phương tiện khai nộp phí vào tháng 7 hàng năm (từ ngày 01/7 đến ngày 31/7), cụ thể:

+ Xe đăng ký mới thực hiện khai nộp phí, với mức thu phí bằng 1/2 mức thu năm.

+ Xe đăng ký lần thứ 2 trở đi (xe này đã được đăng ký trước ngày 01/01 của năm đó), nếu xe đó chưa được nộp phí thì chủ phương tiện phải khai nộp phí với mức thu phí cả năm; nếu đã được nộp thì chủ phương tiện chỉ thực hiện nộp Tờ khai phí và không phải nộp phí năm phát sinh.

- Đối với xe phát sinh từ ngày 01/7 đến ngày 31/12 hàng năm, chủ phương tiện khai nộp phí vào tháng 01 năm sau (chậm nhất ngày 31/01): đối với xe đăng ký lần đầu và xe đăng ký lần 2 trở đi (đã được nộp phí của năm phát sinh) thì chủ phương tiện không phải nộp phí đối với thời gian còn lại của năm phát sinh. Trường hợp đăng ký từ lần thứ 2 trở đi nhưng xe đó chưa được nộp phí của năm phát sinh thì chủ phương tiện phải thực hiện khai nộp phí bổ sung tiền phí của năm phát sinh, cùng với số phí phải nộp của năm tiếp theo.

- Các năm tiếp theo không có biến động tăng, giảm xe, chủ phương tiện thực hiện nộp phí vào tháng 01 hàng năm (chậm nhất 31/01) mức thu phí một lần cho cả 12 tháng trong năm cho cơ quan thu phí.

7. Chứng từ thu phí

a) Khi thu phí, cơ quan thu phí phải lập và giao liên 2 biên lai thu phí cho người nộp phí theo quy định. Sử dụng biên lai thu phí theo mẫu tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quyết định này. Biên lai thu phí là loại biên lai in sẵn mệnh giá, được in bằng bìa cứng, kích thước 85,6 mm x 53,98 mm. Biên lai thu phí cho phương tiện thuộc hộ nghèo thuộc diện miễn phí thì dòng mệnh giá được ghi chữ "Hộ nghèo".

b) Giao cho Cục Thuế tỉnh quy định việc in, quản lý, phát hành biên lai thu phí xe mô tô ở địa phương, cơ quan thuế căn cứ kế hoạch đăng ký mua biên lai thu phí của cơ quan thu phí để in (hoặc đặt in), thông báo phát hành, bán biên lai; giá bán đảm bảo bù đắp chi phí in, phát hành theo quy định.

c) Cơ quan thu phí căn cứ kế hoạch thu phí, gửi kế hoạch cần mua số lượng biên lai (chi tiết số lượng biên lai cho từng loại mệnh giá, biên lai thu phí cho phương tiện thuộc hộ nghèo) cho cơ quan thuế chậm nhất là ngày 30/11 của năm trước năm kế hoạch. Trường hợp cần bổ sung biên lai, cơ quan thu phí lập kế hoạch mua bổ sung, gửi cơ quan thuế trước ngày cần mua ít nhất 10 ngày làm việc.

d) Biên lai thu phí cho phương tiện thuộc hộ nghèo, cơ quan thu phí cấp cho chủ phương tiện và không thu tiền cấp biên lai.

8. Xử lý vi phạm về khai, nộp phí sử dụng đường bộ

Trường hợp chủ phương tiện không kê khai, khai không đúng, không đủ và trốn tránh trách nhiệm nộp phí sử dụng đường bộ sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Thông tư 186/2013/TT-BTC ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý phí, lệ phí và các văn bản pháp luật liên quan.

9. Lập dự toán

Hàng năm, cơ quan thu phí có trách nhiệm lập dự toán thu - chi, kèm theo thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán, trong đó xác định phần trích để lại cho đơn vị tổ chức thu, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch và Chi cục Thuế. Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phê duyệt gửi Sở Tài chính và Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ (trước ngày 30/6) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Mức trích để lại phục vụ công tác tổ chức thu phí

a) Đối với các phường, thị trấn, cơ quan thu phí được để lại 10% số phí sử dụng đường bộ thu được.

b) Đối với các xã, cơ quan thu phí được để lại 20% số phí sử dụng đường bộ thu được.

c) Số tiền phí thu được để lại được hòa chung vào nguồn kinh phí của UBND cấp xã, sử dụng để trang trải các chi phí có liên quan đến quá trình tổ chức thực hiện việc thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô và các hoạt động khác như sau:

- Chi hội họp, tập huấn tuyên truyền nghiệp vụ về công tác thu phí.
- Chi công tác phí (hoặc hỗ trợ tiền công, xăng xe, làm thêm giờ) cho cán bộ xã trực tiếp tham gia công tác thu phí.
- Tiền công cho cán bộ trực tiếp thu (hoặc người được ủy quyền thu phí) đối với tổ dân phố, thôn, xóm.
- Chi phí mua biên lai, vật tư văn phòng, phô tô tài liệu, điện thoại... và các chi phí khác liên quan đến công tác thu phí theo quy định.
- Các chi phí hoạt động khác của UBND cấp xã theo quy định của pháp luật.

Tỉ lệ % số tiền chi cho các nội dung công việc trên do UBND cấp xã quyết định căn cứ vào điều kiện của địa phương và khuyến khích tinh thần trách nhiệm của người tham gia thu phí. UBND huyện, thành phố có trách nhiệm hướng dẫn UBND cấp xã quy định tỉ lệ % trích đối với các nội dung chi trên để thực hiện thống nhất ở địa phương và quản lý sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

d) Cơ quan thu phí thực hiện khai, nộp, quyết toán phí theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí, Thông tư 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

11. Phân chia nguồn thu phí

Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn sau khi trích lại 10% (đối với phường, thị trấn) và 20% (đối với các xã) số phí sử dụng đường bộ thu được đối với xe mô tô trên địa bàn để trang trải chi phí tổ chức thu theo quy định, phần còn lại coi là 100% được phân chia và nộp như sau:

a) Nộp vào ngân sách huyện 70% số phí thu được để đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn theo Chương trình xây dựng nông thôn mới.

b) Nộp vào tài khoản Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Cao Bằng 30% số phí thu được để bảo trì các tuyến đường tỉnh, đường huyện đã xuống cấp, hư hỏng nặng và các chi phí liên quan đến công tác quản lý của cơ quan Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh.

Điều 2. Trách nhiệm của các ngành

1. Sở Tài chính có trách nhiệm

a) Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đơn đốc kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện thu phí đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

b) Hàng năm, trước ngày 31/01, Sở Tài chính tổng hợp số phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện xe mô tô thu năm trước gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Quỹ bảo trì đường bộ trung ương.

2. Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh

a) Hội đồng quản lý Quỹ theo chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn các địa phương triển khai thu phí sử dụng đường bộ đối với mô tô theo đúng quy định hiện hành.

b) Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Sở Giao thông Vận tải và Sở Tài chính thực hiện kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện thu phí đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

c) Hàng năm, trước ngày 15/01, Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh tổng hợp số phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện xe mô tô thu năm trước, gửi Sở Tài chính.

3. Cơ quan Thuế có trách nhiệm

a) In ấn, phát hành, quản lý và sử dụng Biên lai thu phí sử dụng đường bộ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại

chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách Nhà nước để cung cấp cho các phường, thị trấn và các xã làm chứng từ thu phí.

b) Chỉ đạo các Chi cục Thuế cấp huyện cấp phát và hướng dẫn sử dụng biên lai thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn cho UBND cấp xã thực hiện công tác thu phí kịp thời, đúng tiến độ.

c) Chỉ đạo các Chi cục Thuế cấp huyện Hướng dẫn đơn vị thu phí thực hiện kê khai, quyết toán chứng từ thu phí theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, phí, lệ phí.

4. Công an tỉnh

Hàng năm, sau quý I tăng cường công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp chưa thực hiện nộp phí bảo trì đường bộ theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố có trách nhiệm

a) UBND huyện căn cứ các văn bản hướng dẫn chế độ thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện do Bộ Tài chính và UBND tỉnh ban hành, số lượng phương tiện trên địa bàn thực hiện giao kế hoạch thu cho UBND các xã triển khai thực hiện.

b) Tổ chức triển khai, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra công tác thu, nộp, quản lý, sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn.

c) Phối hợp với các cơ quan: Công an, Thuế, Tài chính, Giao thông vận tải, báo, đài phát thanh và truyền hình, cơ quan có liên quan tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến cấp cơ sở các nội dung liên quan đến phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô.

d) Căn cứ vào số thu phí sử dụng đường bộ và nhu cầu đầu tư đường giao thông nông thôn của UBND các xã; UBND huyện lập kế hoạch phân bổ nguồn kinh phí cho các địa phương và cấp chi kinh phí thu được đối với xe mô tô (phần nộp vào ngân sách địa phương) cho UBND cấp xã để đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn theo chương trình xây dựng nông thôn mới.

6. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

a) Thực hiện tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn.

b) Thực hiện kê khai, thu, nộp, quyết toán thu, chi Quỹ và quyết toán chứng từ thu phí theo quy định.

c) Sử dụng số tiền phí để lại phục vụ công tác thu và nguồn kinh phí được giao để đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn đúng mục đích và thực hiện thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành. Bãi bỏ điểm 2 mục II phần A biểu chi tiết sửa đổi, bổ sung một số danh mục, mức thu phí, lệ phí và học phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, ban hành kèm theo Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 16/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Giao thông vận tải, Cục Thuế tỉnh; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ; Công an tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 4 (t/h);
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Báo Cao Bằng;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Lưu: VP, TM.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Bích Ngọc

PHỤ LỤC SỐ 01

Mẫu số 02/TKNP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ
(áp dụng đối với xe mô tô)

Kỳ tính phí:

Người nộp phí:

Mã số thuế/Số CMND:

Địa chỉ: Quận/huyện:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại:

Đơn vị tiền: Đồng

Số TT	Tên chủ xe	Nhãn hiệu xe	Ngày đăng ký	Dung tích xi lanh	Biển số xe	Mức phí
1						
2						
....						
	Tổng số phí					

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã kê khai./.

Ngày tháng.... năm 201..

NGƯỜI NỘP PHÍ

Ký, và ghi rõ họ tên

Ghi chú: Tờ khai này áp dụng đối với chủ phương tiện thực hiện khai lần đầu và khai bổ sung khi có phát sinh tăng, giảm phương tiện.

PHỤ LỤC SỐ 02

BIÊN LAI THU TIỀN PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ ÁP DỤNG ĐỐI VỚI XE MÔ TÔ

	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	Phần đóng quyển	01BLP2-001 AA/14P Số: BIÊN LAI THU TIỀN PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ (đối với xe mô tô) Tên đơn vị hoặc người nộp tiền: Địa chỉ: Tên hiệu xe: Biển số xe: Dung tích xi lanh: Kỳ tính phí: Số tiền: <i>Ngày ... tháng năm 201....</i> Người thu tiền Liên 01: Lưu In tại Công ty in, Mã ST....